

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 218/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-11-2024
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình:
Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Quốc và ông Nguyễn Thiện Pháp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Trọng Hữu – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trương Thị L trình bày:

Bà và ông Hồ Văn Đ do mai mối rồi chung sống với nhau từ năm 2000, không tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Hồ Ngọc S, sinh ngày 06/11/2002.

Tuy nhiên năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không thay đổi. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà Trương Thị L yêu cầu được ly hôn ông Hồ Văn Đ; Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc S, sinh ngày 06/11/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Hồ Văn Đ trình bày: Về quá trình hôn nhân ông thống nhất với trình bày của bà Trương Thị L. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L thì ông có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông Hồ Văn Đ đồng ý ly hôn với bà Trương Thị L; Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc S, sinh ngày 06/11/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Do các đương sự đều trình bày chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn nên Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trương Thị L và bị đơn ông Hồ Văn Đ vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tại phiên tòa, bà Trương Thị L, ông Hồ Văn Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Do bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ không đăng ký kết hôn nên căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ.

Về con chung: bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ đều thừa nhận có 01 con chung tên Hồ Ngọc S, sinh ngày 06/11/2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về chi phí tố tụng và án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2000, không tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn. Ông Hồ Văn Đ có địa chỉ thường trú tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà Trương Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Hồ Văn Đ nên xác định quan hệ tranh chấp là *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn”*.

[2] Về việc có mặt, vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà Trương Thị L, ông Hồ Văn Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, thì: *“...Điều 9. Đăng ký kết hôn*

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”

Và điểm b Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000, thì: *“...b) N và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.*

Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng...”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, thì:

“...Điều 14. Giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

1. N, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...

... Điều 53. Thụ lý đơn yêu cầu ly hôn...

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...”

Theo lời khai của bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ thì ông, bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì việc kết hôn không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bà Trương Thị L có yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn Đ. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở giải quyết ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3.2] Về con chung: Ghi nhận bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ có 01 con chung tên Hồ Ngọc S, sinh ngày 06/11/2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Trương Thị L, ông Hồ Văn Đ không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà Trương Thị L, ông Hồ Văn Đ không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Như các phân tích nêu trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9; Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ.

2. Về con chung:

Ghi nhận bà Trương Thị L và ông Hồ Văn Đ có 01 con chung tên Hồ Ngọc S, sinh ngày 06/11/2002 đã trưởng thành.

3. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận **bà Trương Thị L** xác định không có nợ chung. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung thì **bà Trương Thị L** và **ông Hồ Văn Đ** phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí:

Bà Trương Thị L phải chịu **300.000 (Ba trăm nghìn) đồng** án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, **nhưng** được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011598 ngày **18** tháng **10** năm **2024** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Bà Trương Thị L **đã nộp đủ**. Ông Hồ Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Trí Nguyên